

### **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

#### **3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt,

được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| STT      | Nội dung đánh giá                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt |
|----------|------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| <b>1</b> | <b>Về phạm vi cung cấp</b>                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                 |
| 1.1      | Yêu cầu về hàng hóa cung cấp                               | Mới 100%, được sản xuất từ năm 2025 trở lại và chưa qua sử dụng.<br>Sản phẩm chính hãng sản xuất.                                                                                                                                                                                                                                               | Đạt                             |
|          |                                                            | Không đúng theo yêu cầu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | Không đạt                       |
| 1.2      | Số lượng, chủng loại cung cấp                              | Đúng theo yêu cầu được nêu tại Mục. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                        | Đạt                             |
|          |                                                            | Không đúng theo yêu cầu được nêu tại Mục. Phạm vi và tiến độ cung cấp hàng hóa                                                                                                                                                                                                                                                                  | Không đạt                       |
| <b>2</b> | <b>Đặc tính thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn chất lượng</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |                                 |
| 2.1      | Đặc tính thông số kỹ thuật của hàng hoá                    | - Nêu đúng (hoặc tốt hơn hoặc tương đương) đặc tính, thông số kỹ thuật được nêu tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật.<br>- Nhà thầu phải nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ phải phù hợp với thông số thiết bị chào thầu. | Đạt                             |
|          |                                                            | - Nêu không đúng (hoặc không tốt hơn hoặc không tương đương) đặc tính, thông số kỹ thuật được nêu tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật.<br>- Nhà thầu không nộp kèm theo các trang Catalogue hoặc bản vẽ để minh chứng cho thiết bị dự thầu. Thông số kỹ thuật, mã ký hiệu của các hàng hoá trong catalogue hoặc bản vẽ không phù hợp              | Không đạt                       |

|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
|----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                        | với thông số thiết bị chào thầu.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |           |
| 2.2                                    | Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hoá                                                                                                                                                                                                                                     | Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh hàng hoá được nêu tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật được sản xuất bởi các doanh nghiệp sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hoặc tương đương                                                                                                                                                   | Đạt       |
|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                        | Nhà thầu không có tài liệu chứng minh hàng hoá được nêu tại Chương V: Yêu cầu về kỹ thuật được sản xuất bởi các doanh nghiệp sản xuất được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015 hoặc tương đương                                                                                                                                                  | Không đạt |
| <b>3 Yêu cầu đối với ống nhựa HDPE</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |           |
| 3.1                                    | Nguyên vật liệu đầu vào để sản xuất Ống nhựa HDPE                                                                                                                                                                                                                      | Hạt nhựa nguyên sinh, không pha tạp, đáp ứng tiêu chuẩn hiện hành của nhà nước, được nhập khẩu từ các nước U.A.E hoặc tương đương (Có tài liệu xác thực bởi cơ quan Hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền đính kèm để chứng minh)- Bản dịch ngôn ngữ Tiếng Việt.                                                                                      | Đạt       |
|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không đạt |
| 3.2                                    | Công nghệ sản xuất Ống nhựa HDPE                                                                                                                                                                                                                                       | Công nghệ và máy móc thiết bị của các nước G7 hoặc EU (tối thiểu phải có máy đùn ống nhựa) sản xuất chủng loại ống (thuộc gói thầu) của nhà sản xuất có xuất xứ nguồn gốc từ các nước phát triển tương đương G7, EU. (Có tài liệu xác thực bởi cơ quan Hải quan hoặc cơ quan có thẩm quyền đính kèm để chứng minh) - Bản dịch ngôn ngữ Tiếng Việt.. | Đạt       |
|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không đáp ứng yêu cầu nêu trên                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Không đạt |
| 3.3                                    | Yêu cầu về kết quả thí nghiệm ống nhựa HDPE đối với hàng hóa là ống nhựa HDPE của các nhãn hiệu chưa từng được sử dụng tại Công ty Cổ phần Nước sạch và Vệ sinh Nông thôn tỉnh Hải Dương thì nhà thầu tham dự thầu phải nộp kèm theo kết quả thử nghiệm (test) về chất | Có kết quả thí nghiệm các loại ống HDPE trong danh mục của gói thầu là đạt yêu cầu về kỹ thuật.                                                                                                                                                                                                                                                     | Đạt       |
|                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                        | Không có kết quả thí nghiệm (test) theo yêu cầu trên đối với nhãn hiệu ống chưa được sử dụng tại Công ty Cổ phần Nước sạch và Vệ sinh Nông thôn tỉnh Hải Dương.                                                                                                                                                                                     | Không đạt |

|          |                                                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                       |                |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|
|          | lượng ống đạt tiêu chuẩn kỹ thuật đối với tất cả ống HDPE trong danh mục gói thầu do một trong các Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng trực thuộc Tổng cục tiêu chuẩn đo lường chất lượng thực hiện. |                                                                                                                                                       |                |
| <b>4</b> | <b>Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn lắp đặt hàng hóa</b>                                                                                                                                  |                                                                                                                                                       |                |
|          | Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn lắp đặt hàng hóa.                                                                                                | Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.                                         | Đạt            |
|          |                                                                                                                                                                                                                    | Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, hướng dẫn lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế.                                   | Không đạt      |
| <b>5</b> | <b>Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                       |                |
|          | Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.                                                                                                           | Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.                                        | Đạt            |
|          |                                                                                                                                                                                                                    | Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật. | Không đạt      |
| <b>6</b> | <b>Khả năng thích ứng và tác động đối với môi trường</b>                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                       |                |
| 6.1      | Khả năng thích ứng về địa lý                                                                                                                                                                                       | Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý.                                                                                                 | Đạt            |
|          |                                                                                                                                                                                                                    | Hàng hóa được cung cấp không hoàn toàn thích ứng về địa lý.                                                                                           | Chấp nhận được |
|          |                                                                                                                                                                                                                    | Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý.                                                                                                     | Không đạt      |
| 6.2      | Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết                                                                                                                                                                | Hàng hóa được cung cấp không có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường.                                                                              | Đạt            |
|          |                                                                                                                                                                                                                    | Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động đến môi trường và có đề xuất biện pháp giải quyết.                                                       | Chấp nhận được |
|          |                                                                                                                                                                                                                    | Hàng hóa được cung cấp có ảnh hưởng tác động nhiều đến môi trường và không đề xuất được biện pháp giải quyết.                                         | Không đạt      |
| <b>7</b> | <b>Bảo hành, bảo trì</b>                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                       |                |
|          | Toàn bộ sản phẩm phải được bảo hành chính hãng                                                                                                                                                                     | - Thời gian bảo hành không tính phí:<br>Theo từng loại hàng hóa tại chương V -                                                                        | Đạt            |

|          |                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |           |
|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|
|          | bởi nhà sản xuất. Thời gian bảo hành kể từ ngày lắp đặt công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng. | <p>Yêu cầu kỹ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có xác nhận bảo hành của Nhà sản xuất kèm theo để chứng minh.</li> <li>- Thời gian bảo hành thấp hơn yêu cầu trên hoặc bằng nhưng tính phí.</li> <li>- Không có xác nhận bảo hành của nhà sản xuất.</li> </ul>                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Không đạt |
| <b>8</b> | <b>Kinh nghiệm và uy tín của nhà thầu</b>                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |           |
|          | Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự từ năm 2023 đến nay.              | <p>Nhà thầu phải cam kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</li> <li>- Không có trường hợp nhà thầu tham gia dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng) và thực hiện hợp đồng tương tự bị phạt vì trễ tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc chất lượng công trình</li> <li>- Không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</li> </ul> | Đạt       |
|          |                                                                                                      | <p>Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thầu tham gia dự thầu (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng); Hoặc thực hiện hợp đồng tương tự bị phạt vì trễ tiến độ thực hiện hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu hoặc chất lượng công trình</li> <li>- Có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia</li> </ul>                                                                | Không đạt |
|          | <b>Kết luận</b>                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |           |